

Bản án số: 82/2023/HSST
Ngày 19-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Mạnh Hùng và bà Nguyễn Thị Hiền;

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLST – HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 06/6/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn H**, tên gọi khác: không. Giới tính: nam;

S ngày 21/7/1986, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi thường trú và chỗ ở: khu 5, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Họ tên bố: Dương Văn H; Họ tên mẹ: Phạm Thị P. Vợ: Lê Thị Thanh D. Con: có 01 con, S năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

* **Người chứng kiến:** Anh Hoàng Tiến M; S năm: 1978; nơi thường trú: xóm Góc Đon, thôn Đoàn Kết, xã Dương Huy, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Anh Hoàng Văn S; S năm: 1972; nơi thường trú: xóm Bù Lý, thôn Tha Cát, xã Dương Huy, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 01/02/2023, tại tổ 1, khu 11, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố C phối hợp với Công an xã D bắt quả tang Dương Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ: Thu trong tay phải của Dương Văn H đang cầm 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 túi nilon kích thước khoảng

(2,5x2,5) cm chứa chất tinh thể màu trắng. Thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của H 01 điện thoại di động Iphone, màu vàng lấp sim số 0354.812.199.

Kết luận giám định số 141/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, thể hiện: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Dương Văn H là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,239 gam (không phải hai trăm ba mươi chín gam). Hoàn lại 0,19 gam (không phải mười chín gam) mẫu vật sau giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn H khai nhận: khoảng 05 giờ ngày 01/02/2023, bị cáo đang ở nhà thì Tú gọi điện qua mạng xã hội Zalo rủ sang phường M chơi và sử dụng ma túy cùng Tú. Bị cáo đồng ý và đi sang phường M thì gặp T ở gần cầu ngầm. Đến 09 giờ cùng ngày thì T điều khiển xe mô tô của T chở bị cáo đi về phía V. Trên đường đi Tú đưa cho bị cáo 01 vỏ bao thuốc lá và nói bên trong có ma túy đá để tí cả hai cùng sử dụng. Khi đi đến cây xăng phường M thì T đi vào đồ xăng, còn bị cáo xuống xe đứng chờ T ở trước cây xăng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ma túy T vừa đưa cho bị cáo, còn T bỏ chạy. Bị cáo sử dụng ma túy đá từ năm 2016, nhưng không thường xuyên, bị cáo mới quen biết T vào dịp nghỉ tết nguyên đán năm 2023, bị cáo chỉ biết số điện thoại của T, không biết lai lịch của T, đây là lần đầu tiên T gọi điện và rủ bị cáo đi chơi và sử dụng ma túy.

Người chứng kiến là anh Hoàng Tiến M và anh Hoàng Văn S quá trình điều tra có lời khai thể hiện nội dung: khoảng 9 giờ ngày 01/02/2023 tại cây xăng phường M, các anh chứng kiến việc Công an kiểm tra và bắt giữ đối với Dương Văn H, thu giữ trên tay phải của H 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 túi ni lon chứa chất tinh thể màu trắng, H khai đó mà ma túy đá và còn thu của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.(bút lục 62, 66).

Tài liệu có trong hồ sơ ngoài kết luận giám định ma túy, các biên bản lấy lời khai của anh Hoàng Tiến M, Hoàng Văn H là người chứng kiến, còn có các tài liệu khác: biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 15,16); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng (bút lục 18,19 và 67); biên bản kiểm tra điện thoại thu giữ của bị cáo (bút lục 17A,17B); các tài liệu này đều có nội dung phù hợp lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS-CP ngày 11/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Dương Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; ngoài ra có quan điểm xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn H khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, phù hợp tài liệu có trong hồ sơ vụ án: kết luận giám định ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Trên cơ sở các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 00 phút ngày 01/02/2023 tại tổ 1, khu 11, phường Mông Dương, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Dương Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,239 gam (không phẩy hai trăm ba mươi chín gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố C bắt quả tang. Hành vi này của bị cáo Dương Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tội danh có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Cáo trạng truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm cho người sử dụng phải lệ thuộc vào nó, ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng và là nguồn phát S tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Pháp luật Nhà nước ta xử lý nghiêm khắc đối với các tội về ma túy, mục đích để ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và biết được sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nH vì lỗi sông không có trách nhiệm với bản thân với xã hội, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, gây mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy cần xử lý cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về vật chứng: số mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 vỏ bao thuốc lá không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, thu giữ của bị cáo, đủ cơ sở xác định bị cáo đã dùng để nghe điện thoại của Tú, khi Tú gọi điện rủ bị cáo đi chơi và sử dụng ma túy cùng

Tú, nên, xác định là vật đã dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với người đàn ông tên T, theo H khai là người đưa ma túy cho H, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 01/02/2023.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu huỷ: số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 141/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 vỏ bao thuốc lá.

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, miếng dán cường lực mặt phía trước bị nứt vỡ, kèm 01sim, điện thoại đã qua sử dụng.

(Hiện trạng toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 122/BB-THA ngày 22/05/2023 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố C).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.C
- CQ CSĐT Công an TP.C,
- CQ THA hình sự Công an TP.C,
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Minh Nga

Thành phần Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần M Hùng – Nguyễn Thị Hiền

Đặng Thị Minh Ngà

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Minh Nga

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Viện kiểm sát nhân dân TP. C
- Công an TP C, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

Đặng Thị LinhNgà